

Số: 12 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định của pháp luật về
người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
tại Công ty TNHH Tường Đăng Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 07/QĐ-TTr ngày 02/01/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 12 và ngày 15/01/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty TNHH Tường Đăng Việt Nam.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 22/01/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Tường Đăng Việt Nam (sau đây gọi là doanh nghiệp).

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Mã số doanh nghiệp 0106997747 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 17/9/2015, thay đổi lần thứ 2 ngày 22/8/2018.

4. Trụ sở chính: số 12, N4 Ngõ 90 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

5. Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài số 1051/LĐT BXH-GP do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp ngày 06/9/2018.

6. Thông tin về chi nhánh: không phát sinh.

7. Thông tin địa điểm kinh doanh:

- Địa điểm kinh doanh thứ nhất:

+ Địa chỉ: BT12-04, khu đô thị mới An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

+ Mã số địa điểm kinh doanh 00002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/3/2019.

- Địa điểm kinh doanh thứ hai

+ Địa chỉ: L13-02, khu A, khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

+ Mã số địa điểm kinh doanh 00003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 02/11/2023.

8. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://tuongdang.vn/>.

9. Thông tin về tài khoản giao dịch của doanh nghiệp:

Tài khoản số 0011000558899 tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

10. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: 7.000.0000.000 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện chế độ báo cáo

Đã báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Việc đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp

- Đã đăng Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Đã đăng thông tin về người đại diện theo pháp luật; danh sách nhân viên nghiệp vụ; địa chỉ trụ sở chính, địa điểm kinh doanh, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã đăng đầy đủ thông tin về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

3. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

3.1. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tại doanh nghiệp

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Ban giám đốc và các phòng, đơn vị nghiệp vụ (phòng hành chính – kế toán; phòng Nghiệp vụ Xuất khẩu lao động; phòng Tuyển dụng lao động; Trung tâm đào tạo và giáo dục định hướng).

- Đã ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ cho các phòng nghiệp vụ.

- Người đại diện pháp luật: ông Nguyễn Duy – Giám đốc, có trình độ cử nhân và trên 10 năm kinh nghiệm về hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

- Tổng số nhân viên nghiệp vụ thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp là 20 người đáp ứng điều kiện theo quy định.

3.2. Tổ chức bộ máy của chi nhánh được giao nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Không phát sinh.

4. Ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

4.1. Hợp đồng cung ứng lao động

- Số hợp đồng cung ứng lao động được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 26 hợp đồng (thị trường Đài Loan: 24 hợp đồng; thị trường Nhật Bản: 02 hợp đồng).

- Nội dung của các hợp đồng cung ứng lao động đảm bảo theo quy định.

- Doanh nghiệp đã đăng ký thực hiện các hợp đồng cung ứng và được Cục Quản lý lao động ngoài nước chấp thuận tại 499 phiếu trả lời (thị trường Đài Loan: 491 phiếu; thị trường Nhật Bản: 08 phiếu).

4.2. Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

- Số hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 714 hợp đồng (thị trường Nhật Bản: 12 người; thị trường Đài Loan: 702 người).

- Nội dung hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài ghi chưa cụ thể về quyền, nghĩa của mỗi bên theo quy định, cụ thể: tại khoản 2.9 Điều 2 của hợp đồng quy định về tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, các khoản người lao động phải nộp ghi “theo quy định của chủ sử dụng lao động và pháp luật của nước tiếp nhận”, không ghi cụ thể tiền làm thêm giờ hoặc cách tính tiền lương làm thêm giờ; tiền thưởng và các khoản phụ cấp người lao động được hưởng.

4.3. Hợp đồng môi giới và thù lao theo hợp đồng môi giới

Không phát sinh.

4.4. Hợp đồng bảo lãnh

Không phát sinh.

5. Chuẩn bị nguồn lao động và tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

5.1. Việc thực hiện chuẩn bị nguồn lao động

Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không đăng ký hoạt động chuẩn bị nguồn lao động.

5.2. Việc thực hiện tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Phương thức tuyển chọn lao động tại doanh nghiệp: trực tiếp tuyển chọn lao động thông qua các nhân viên nghiệp vụ về tuyển chọn lao động, qua trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Hợp đồng với các cá nhân, tổ chức liên quan đến công tác tuyển chọn lao động: không phát sinh.

- Thành lập các văn phòng, địa điểm kinh doanh để thực hiện công tác tuyển chọn lao động: không phát sinh.

- Thông báo tuyển chọn lao động của doanh nghiệp có nội dung đảm bảo quy định.

- Các khoản phí tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.

- Đã cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

6. Công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

6.1. Cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

Tại thời điểm thanh tra, cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp đảm bảo điều kiện theo quy định, cụ thể: doanh nghiệp ký hợp đồng thuê số 01/2022/HĐ/TCND-TAVICOM ngày 01/12/2022 với Trường Trung cấp nông dân Việt Nam, địa chỉ: thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- Phòng học: có 10 phòng với tổng diện tích 300 m², phòng học có đầy đủ trang thiết bị dạy và học.

- Phòng nội trú: có 12 phòng ở với tổng diện tích là 360 m² với đủ trang thiết bị giường, tủ, khu vệ sinh riêng theo từng phòng.

- Có nơi sơ cứu, cấp cứu với đủ trang thiết bị, phương tiện sơ cứu, cấp cứu.

6.2. Chương trình, nội dung, thời lượng, tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

- Chương trình giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài: tổng số tiết là 74 tiết, trong đó có 54 tiết lý thuyết và 20 tiết thực hành; thời gian 45 phút/tiết.

- Doanh nghiệp đã xây dựng tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng. Tuy nhiên, tài liệu giáo dục định hướng chưa có nội dung về thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc.

- Việc tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng để cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động:

+ Đã tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khoá học, đánh giá kết quả.

+ Đã cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động theo mẫu quy định.

- Số lao động hiện đang được giáo dục định hướng: 0 người.
- Đã lập sổ theo dõi và cấp phát giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

6.3. Bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ cho người lao động

- Doanh nghiệp trực tiếp bồi dưỡng ngoại ngữ cho người lao động trước khi đi làm việc tại nước ngoài.
- Thời gian bồi dưỡng ngoại ngữ:
 - + Đối với thị trường Nhật Bản: từ 4 đến 6 tháng.
 - + Đối với thị trường Đài Loan: từ 2 đến 3 tháng.
- Đào tạo nghề, dưỡng kỹ năng nghề: không phát sinh.

7. Việc quản lý người lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 12/01/2024, số lao động đã được đưa đi làm việc ở nước ngoài: 733 người (thị trường Nhật Bản: 12 người; thị trường Đài Loan: 721 người).
- Tính đến thời điểm ngày 12/01/2024, số lao động đã được doanh nghiệp đưa đi và đang làm việc ở nước ngoài: 1.633 người (thị trường Nhật Bản: 81 người; thị trường Đài Loan: 1.552 người).
- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 12/01/2024, số lao động về nước: 538 người, trong đó:
 - + Số người đã hoàn thành hợp đồng: 519 người.
 - + Số người đã về trước thời hạn hợp đồng: 19 người (lý do sức khỏe không tốt nên xin về nước trước hạn).
 - Số người bỏ trốn ra ngoài hợp đồng: 62 người.
- Thực hiện biện pháp quản lý lao động của doanh nghiệp ở từng nước:
 - + Đã bố trí nhân viên nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ người lao động ở nước ngoài nơi có lao động sang làm việc (thị trường Đài Loan: ông Nguyễn Văn Anh, thị trường Nhật Bản: bà Nguyễn Thị Thu Hiền).
 - + Đã cung cấp trợ giúp pháp lý trong trường hợp người lao động cần đến hỗ trợ pháp lý khi bị lạm dụng, bạo lực hoặc phân biệt đối xử trong thời gian làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.
 - Số vụ việc tranh chấp lao động giữa người lao động và doanh nghiệp, giữa người lao động và người sử dụng lao động ở nước ngoài liên quan đến các hợp đồng lao động: không phát sinh.

8. Thực hiện chế độ tài chính trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

8.1. Tiền ký quỹ của doanh nghiệp

- Số tiền ký quỹ: 2.000.000.000 đồng.

- Số tài khoản ký quỹ: 0015001467114 và 103214301 tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

8.2. Tiền ký quỹ của chi nhánh được giao chức năng hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Không phát sinh.

8.3. Tiền ký quỹ của người lao động: không phát sinh.

8.4. Tiền dịch vụ:

- Chứng từ thu tiền dịch vụ thể hiện mức thu:

+ Đối với thị trường Nhật Bản: 0 đồng/người.

+ Đối với thị trường Đài Loan: 5.500.000 đồng/người.

- Cách thức thu: thu tiền mặt từ người lao động.

- Thời điểm thu: sau khi ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Việc hoàn trả tiền dịch vụ trong trường hợp người lao động về nước trước thời hạn: không phát sinh.

8.5. Học phí giáo dục định hướng, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ

- Thu tiền học phí giáo dục định hướng: không.

- Thu tiền bồi dưỡng ngoại ngữ:

+ Đối với thị trường Nhật Bản: không.

+ Đối với thị trường Đài Loan: 1.000.000 đồng/người.

- Thu tiền học phí bồi dưỡng kỹ năng nghề: không phát sinh.

8.6. Bảo hiểm xã hội

- Doanh nghiệp không thu tiền bảo hiểm xã hội của người lao động.

- Hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài có cam kết của người lao động tự đóng bảo hiểm xã hội trực tiếp cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cư trú của người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

8.7. Đóng Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước

- Số tiền đóng Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước doanh nghiệp phải đóng: 109.950.000 đồng, trong đó:

+ Số tiền đã đóng: 109.950.000 đồng.

+ Số tiền còn phải đóng: 0 đồng.

+ Doanh nghiệp đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định (lao động xuất cảnh tháng 6/2023, đóng tiền vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước ngày 20/7/2023; lao động xuất cảnh tháng 7/2023, đóng tiền

vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước ngày 23/8/2023 và lao động xuất cảnh tháng 08/2023 đóng tiền vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước ngày 21/9/2023).

- Số tiền đóng góp Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước của người lao động phải đóng: 73.300.000 đồng.

+ Số tiền của người lao động đã đóng: 73.300.000 đồng.

+ Số tiền còn phải đóng: 0 đồng.

+ Phương thức đóng: người lao động thông qua doanh nghiệp để đóng vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

+ Doanh nghiệp đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định (lao động xuất cảnh tháng 6/2023, đóng tiền vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước ngày 20/7/2023; lao động xuất cảnh tháng 7/2023, đóng tiền vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước ngày 23/8/2023 và lao động xuất cảnh tháng 08/2023 đóng tiền vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước ngày 21/9/2023).

8.8. Các khoản thu khác

Các khoản thu hộ chi hộ:

- Đối với thị trường Đài Loan:

+ Tiền làm thủ tục nhập cảnh: 1.518.000 đồng.

+ Vé máy bay: 5.750.000 đồng.

+ Tiền khám sức khỏe: 650.000 đồng.

+ Hộ chiếu: 200.000 đồng.

+ Lý lịch tư pháp: 200.000 đồng.

+ Quỹ hỗ trợ việc làm: 100.000 đồng.

- Đối với thị trường Nhật Bản:

+ Tiền làm thủ tục nhập cảnh: 520.000 đồng.

+ Tiền khám sức khỏe: 750.000 đồng.

9. Thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với người lao động

- Số lao động đã thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài từ ngày 01/01/2023 đến ngày 12/01/2024: 582 lao động (44 trường hợp đơn phương thanh lý hợp đồng lao động).

- Số lao động đã về nước nhưng chưa thanh lý hợp đồng đến ngày 12/01/2024: 18 lao động (chưa đến thời hạn thanh lý hợp đồng theo quy định).

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.2. Đã đăng đầy đủ các thông tin về hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

1.3. Đã bố trí nhân viên nghiệp vụ đáp ứng các vị trí và điều kiện theo quy định để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.4. Đã ký hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sau khi người lao động trúng tuyển và trước khi người lao động xuất cảnh.

1.5. Đã trực tiếp tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.6. Thông báo tuyển chọn lao động có nội dung đảm bảo quy định.

1.7. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

1.8. Đã cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

1.9. Đã cử nhân viên nghiệp vụ tại nước tiếp nhận lao động để quản lý và hỗ trợ người lao động.

1.10. Đã thực hiện ký quỹ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định.

1.11. Đã hướng dẫn người lao động tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; thanh lý hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

2. Những quy định của pháp luật lao về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Nội dung hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài ghi chưa cụ thể về quyền, nghĩa vụ của mỗi bên theo quy định tại Điều 21 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, cụ thể: cụ thể: tại khoản 2.9 Điều 2 của hợp đồng quy định về tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, các khoản người lao động phải nộp ghi “theo quy định của chủ sử dụng lao động và pháp luật của nước tiếp nhận”, không ghi cụ thể tiền làm thêm giờ hoặc cách tính tiền lương làm thêm giờ; tiền thưởng và các khoản phụ cấp người lao động được hưởng.

2.2. Tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài chưa đầy đủ nội dung theo quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, cụ thể: không có nội dung về thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc.

2.3. Đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021, cụ thể: lao động xuất cảnh tháng 6/2023, đóng tiền vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước ngày 20/7/2023; lao động xuất cảnh tháng 7/2023, đóng tiền vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước ngày 23/8/2023 và lao động xuất cảnh tháng 08/2023 đóng tiền vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước ngày 21/9/2023.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Ngày 19/01/2024, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPVPHC với số tiền xử phạt là 12.500.000 đồng do doanh nghiệp thực hiện hành vi vi phạm hành chính: đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định.

V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

1. Khắc phục sai phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra như sau:

- Khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2.1 và 2.3 khi có phát sinh.
- Khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2.2 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này.

2. Chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của doanh nghiệp ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận này, doanh nghiệp báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra (gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan) đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Quản lý lao động ngoài nước (để p/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng